

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /2010/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2010

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 159/

Ngày: 25/11/2010

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Thực hiện Quyết định số 556-QĐ/TU ngày 12/11/2008 của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Tờ trình số 493./TTr-SNV ngày 26/10/2010 v/v ban hành quyết định thay thế quyết định 86/2007/QĐ-UBND về thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo quyết định 26/2008/QĐ-UBND về thẩm quyền quản lý cán bộ, viên chức thuộc tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

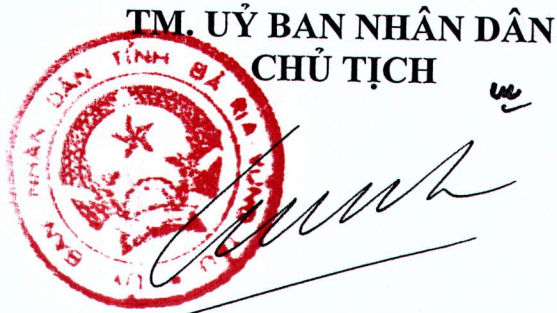
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 86/2007/QĐ-UBND ngày 29/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3;
  - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Nội vụ;
  - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
  - TTr. Tỉnh ủy;
  - TTr. HĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Ban TCTU; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
  - Các Tổ chức Đoàn thể tỉnh;
  - Sở Tư pháp; Trung tâm Công báo tỉnh;
  - Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT;
  - Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
  - Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
  - Website Chính phủ; Website CCHC tỉnh;
  - Lưu VT; *La.cbcc\_snv* L L
- 200 bản. N<sub>5</sub>



**Trần Minh Sanh**

## QUY ĐỊNH

Thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức  
trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2010/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi và Đối tượng điều chỉnh:**

Quy định này quy định về thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan nhà nước thuộc tỉnh sau đây:

1. Cán bộ quy định tại khoản 1 điều 4 của Luật Cán bộ công chức, gồm:

a). Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;

b). Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân huyện, thành phố, thị xã (dưới đây gọi chung là huyện) có tổ chức Hội đồng nhân dân.

2. Công chức quy định tại điều 2 và điều 6 của Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010, gồm: Lãnh đạo và công chức thừa hành trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh sau:

a) Cơ quan hành chính cấp tỉnh (dưới đây gọi chung là Sở):

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan hành chính khác: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tỉnh, Ban Quản lý Phát triển Côn Đảo;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (dưới đây gọi chung là Phòng chuyên môn huyện);

c) Các cơ quan hành chính trực thuộc Sở: Các Chi cục, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua- Khen thưởng, Phòng Dân tộc tỉnh; các Tổ chức Thanh tra chuyên ngành.

3. Công chức được quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 11 của Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010, trong đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm:

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (dưới đây gọi chung là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp);

b) Người làm công tác quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (nếu có).

### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức:**

Cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức được nêu trong Quy định này phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý cán bộ, công chức.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền và cá nhân Thủ trưởng trong công tác quản lý cán bộ, công chức.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh đồng thời phân cấp cho Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện một số nội dung quản lý cán bộ, công chức được nêu tại các điều khoản thuộc chương II của Quy định này.

### **Điều 3. Nội dung quản lý cán bộ, công chức:**

Nội dung quản lý cán bộ, công chức trong Quy định này, bao gồm:

1. Quy hoạch cán bộ, công chức.

2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3. Đánh giá hàng năm, đánh giá khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

4. Tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, phân công cán bộ, công chức;

5. Tuyển dụng công chức, bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự.

6. Xếp lương, nâng bậc lương (bao gồm nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu), bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi nâng ngạch, chuyển ngạch công chức.

7. Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu.

8. Xử lý kỷ luật.

9. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.

## Chương II

### THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

#### **Điều 4. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:**

**1. Quy hoạch cán bộ, công chức:** Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án quy hoạch các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước thuộc tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

**2. Đánh giá công chức:** Trực tiếp đánh giá, xếp loại công chức đối với các chức danh Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh lãnh đạo:**

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc Sở (*trừ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*), Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở sau khi có thông báo kết luận của cấp ủy Đảng có thẩm quyền.

Riêng chức danh Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thanh tra Chính phủ.

#### **4. Tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức:**

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan trong và ngoài tỉnh sau đây đến làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh:

- Trong tỉnh: Cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng cấp tỉnh và cấp huyện, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể cấp tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý sau khi có quyết định điều động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Ngoài tỉnh: Cán bộ, công chức đến giữ các chức vụ lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm;

- Cán bộ công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển các chức danh:

- Giám đốc, Phó giám đốc Sở (*trừ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*), Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở sau khi có thông báo kết luận của cấp ủy Đảng có thẩm quyền;

- Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện; Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

#### **5. Tuyển dụng công chức:**

a) Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức của tỉnh;

b) Quyết định công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển công chức giữ ngạch từ chuyên viên và tương đương trở xuống;

c) Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp nhận công chức không qua thi tuyển các trường hợp đặc biệt theo quy định tại điều 19 của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010.

#### **6. Xếp lương, chuyển ngạch, nâng bậc lương, nâng ngạch công chức:**

a) Quyết định xếp lương, chuyển ngạch, nâng bậc lương đối với các chức danh sau: Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên trách các Ban HĐND tỉnh; Giám đốc, Phó giám đốc Sở; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ những trường hợp giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương);

b) Quyết định xếp lương, chuyển ngạch đối với chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;

c) Quyết định xếp lương công chức giữ ngạch chuyên viên chính;

d) Quyết định nâng bậc lương đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn đề nghị hưu đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

đ) Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng bậc lương đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Đề nghị Bộ Nội vụ xếp lương đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan xếp lương và chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

h) Nâng ngạch công chức:

- Tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương; từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương;

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương sau khi có quyết định công nhận kết quả thi nâng ngạch của cơ quan có thẩm quyền hoặc xét nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ, công chức đã có thông báo nghỉ hưu;

- Đề nghị Bộ Nội vụ xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đối với cán bộ, công chức đã có thông báo nghỉ hưu.

## **7. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc:**

a) Thực hiện thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có thông báo kết luận của cấp ủy Đảng có thẩm quyền;

b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh:

- Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;

- Thủ trưởng cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

**8. Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức:** Quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với các chức danh sau:

a) Giám đốc, phó giám đốc Sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở sau khi có thông báo kết luận của cấp ủy Đảng có thẩm quyền.

Riêng hình thức kỷ luật cách chức đối với chức danh Chánh Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thanh tra Chính phủ;

b) Cán bộ, Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

### **Điều 5. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ:**

**1. Tiếp nhận, điều động công chức:** Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 4 điều 4 của Quy định này*), cụ thể như sau:

a) Điều động công chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh nêu tại khoản 2 và 3 điều 1 của quy định này.

b) Điều động đối với cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh nêu tại điều 1 của quy định này và công chức đang công tác trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh đến làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong và ngoài tỉnh (bao gồm cả xã, phường, thị trấn);

c) Tiếp nhận và điều động cán bộ, công chức từ các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, Mặt trận; cơ quan của lực lượng vũ trang; các cơ quan, tổ chức của nhà nước trực thuộc trung ương, địa phương khác đến làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh nêu tại điều 1 của quy định này;

d) Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh tại điều 1 của quy định này;

đ) Xét chuyển viên chức sự nghiệp thành công chức.

## **2. Tuyển dụng công chức:**

a) Quyết định tuyển dụng công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển;

b) Quyết định tiếp nhận công chức không qua thi tuyển các trường hợp đặc biệt theo quy định tại điều 19 của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

**3. Xếp lương, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch công chức sau nâng ngạch:** Quyết định đối với cán bộ, công chức (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 6 điều 4 của Quy định này*) trong các trường hợp cụ thể sau:

a) Xếp lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

b) Có ý kiến về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương;

c) Chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương. Riêng chuyển ngạch từ chuyên viên chính và tương đương sang ngạch thanh tra viên chính sau khi có ý kiến thống nhất của Chánh thanh tra tỉnh;

d) Chuyển ngạch từ chuyên viên và tương đương sang ngạch Thanh tra viên sau khi có ý kiến thống nhất của Chánh thanh tra tỉnh;

đ) Bổ nhiệm công chức vào ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức.

## **4. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc:**

a) Thực hiện thông báo nghỉ hưu đối với chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 7 điều 4 của Quy định này*).

**5. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức:** Trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ, công chức đối với các chức danh sau:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện; Ủy viên UBND cấp huyện, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện;

b) Giám đốc, Phó giám đốc Sở; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở; Trưởng, Phó trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng, Phó trưởng phòng huyện;

c) Thủ trưởng, Phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trực thuộc Phòng chuyên môn huyện;

d) Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

**6. Lập hồ sơ** đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quản lý công chức theo thẩm quyền.

**Điều 6. Thẩm quyền của Giám đốc Sở đối với công chức thuộc Sở và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc:**

**1. Quy hoạch công chức:** Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Sở, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý:** Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh:

a) Phó Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở;

b) Chánh, Phó Thanh tra Sở (*trừ chức danh Chánh thanh tra chuyên ngành thuộc sở*). Riêng chức danh Chánh Thanh tra, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh;

c) Trưởng, Phó phòng chuyên môn, Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán của Sở và Kế toán trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc;

d) Đội trưởng, Hạt trưởng thuộc cơ quan hành chính trực thuộc Sở (riêng Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nơi có Hạt Kiểm lâm trú đóng).

**3. Đánh giá công chức:** Trực tiếp nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với:

a) Công chức thuộc Sở (*trừ chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Sở*);

b) Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở;

c) Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

**4. Điều động, luân chuyển, biệt phái, phân công công chức:**

a) Quyết định điều động, luân chuyển công chức trong nội bộ Sở;

b) Quyết định biệt phái công chức đến làm việc có thời hạn tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại điểm b khoản 4 điều 4 của Quy định này*);

c) Phân công công chức ngạch trên, cùng ngạch hoặc lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở hướng dẫn công chức thực hiện chế độ tập sự tại phòng chuyên môn đó.

**5. Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức sau tập sự:**

a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định;

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự tại Sở và các cơ quan hành chính trực thuộc.

**6. Chuyển ngạch, nâng bậc lương công chức:** Quyết định đối với công chức (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 6 điều 4 của Quy định này*) trong các trường hợp cụ thể sau:

a) Chuyển ngạch đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (*trừ ngạch thanh tra viên*);

b) Nâng bậc lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

### **7. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc:**

a) Thực hiện thông báo nghỉ hưu đối với Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; công chức thuộc Sở và các cơ quan hành chính trực thuộc (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại điểm a khoản 7 điều 4 của Quy định này*);

b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc Sở và các cơ quan hành chính trực thuộc (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại điểm b khoản 7 điều 4 của Quy định này*).

**8. Xử lý kỷ luật công chức:** Quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 8 điều 4 của Quy định này*).

Riêng kỷ luật cách chức Chánh Thanh tra sở (*không bao gồm Chánh thanh tra chuyên ngành thuộc Sở*) quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

**9. Lập hồ sơ** đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quản lý công chức theo thẩm quyền đối với công chức của Sở và các đơn vị trực thuộc.

**10. Quản lý hồ sơ công chức:** Lập và tổ chức quản lý hồ sơ công chức của sở và các đơn vị trực thuộc;

**Điều 7. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cán bộ, công chức thuộc huyện:**

**1. Quy hoạch cán bộ, công chức:** Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các phòng chuyên môn huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý:**

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, Phó phòng và tương đương Phòng chuyên môn huyện; Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng chuyên môn huyện.

Riêng chức danh Chánh thanh tra huyện, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

## **3. Đánh giá công chức:**

a) Trực tiếp nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng chuyên môn huyện;

b) Trực tiếp hoặc uỷ quyền cho Trưởng Phòng chuyên môn huyện đánh giá đối với công chức, Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng chuyên môn huyện;

c) Trực tiếp hoặc uỷ quyền cho Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập (được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước) trực thuộc phòng chuyên môn huyện đánh giá đối với công chức của đơn vị.

## **4. Điều động, luân chuyển, biệt phái, phân công cán bộ, công chức:**

a) Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các phòng chuyên môn huyện;

b) Quyết định biệt phái cán bộ, công chức thuộc huyện đến làm việc có thời hạn tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thuộc huyện (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại điểm b khoản 4 điều 6 của Quy định này*);

c) Quyết định phân công công chức ngạch trên, cùng ngạch hoặc lãnh đạo phòng chuyên môn huyện hướng dẫn công chức thực hiện chế độ công chức dự bị, chế độ tập sự tại phòng chuyên môn đó và giao trách nhiệm cho Trưởng Phòng chuyên môn huyện phân công công tác đối với công chức trong phòng chuyên môn.

## **5. Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức sau tập sự:**

a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định;

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự tại phòng chuyên môn huyện.

## **6. Chuyển ngạch, nâng bậc lương công chức:**

a) Quyết định chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ tại khoản 6 điều 4 và khoản 3 điều 5 của Quy định này*);

b) Quyết định nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 6 điều 4 của Quy định này*).

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn đề nghị hưu đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

#### **7. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc:**

a) Thực hiện thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức thuộc huyện (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại điểm a khoản 7 điều 4 và Giám đốc Sở Nội vụ nêu tại điểm a khoản 4 điều 5 của Quy định này*); Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng chuyên môn huyện;

b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức thuộc huyện giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại điểm b khoản 7 điều 4 và Giám đốc Sở Nội vụ nêu tại điểm a khoản 4 điều 5 của Quy định này*).

**8. Kỷ luật Cán bộ, công chức:** Quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc huyện, Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Phòng chuyên môn huyện giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 8 điều 4 của Quy định này*).

Riêng kỷ luật cách chức Chánh Thanh tra huyện, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

**9. Lập hồ sơ** đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quản lý công chức theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức thuộc huyện.

**10. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức:** Lập và tổ chức quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc huyện.

#### **Điều 8. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở:**

**1. Quy hoạch công chức:** Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng chuyên môn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý:**

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, Phó Đội trưởng, Phó Hạt trưởng, phụ trách kế toán của cơ quan; trạm trưởng, phó trạm trưởng.

**3. Đánh giá công chức:** Trực tiếp đánh giá đối với công chức thuộc quyền quản lý (*trừ các chức danh Thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan do Giám đốc Sở đánh giá nêu tại điểm b khoản 3 điều 6 của Quy định này*).

#### **4. Điều động, phân công công chức:**

a) Quyết định điều động, phân công, bố trí công chức trong nội bộ cơ quan và Đội, Hạt trực thuộc;

b) Phân công công chức ngạch trên, cùng ngạch hoặc Trưởng, Phó trưởng phòng chuyên môn, Trưởng, phó Đội, Hạt trực thuộc hướng dẫn công chức thực hiện chế độ công chức dự bị, chế độ tập sự tại phòng chuyên môn, Đội, Hạt trực thuộc đó.

**5. Tuyển dụng công chức:** Xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức hàng năm trình Sở chủ quản tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định.

**6. Lập hồ sơ** đề nghị Giám đốc Sở chủ quản trực tiếp quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung quản lý công chức theo thẩm quyền đối với công chức thuộc đơn vị .

**7. Quản lý hồ sơ:** Lập và quản lý hồ sơ công chức, nhân viên thuộc đơn vị.

**Điều 9. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp đối với công chức thuộc quyền quản lý làm công tác quản lý nhà nước tại đơn vị:**

**1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý:** Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại đơn vị (Tổ, Đội, Hạt, Trạm).

**2. Đánh giá công chức:** Trực tiếp đánh giá đối với công chức thuộc quyền quản lý.

**3. Biệt phái, phân công công chức:**

a) Quyết định biệt phái công chức của đơn vị đến làm việc có thời hạn tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh (*Thẩm quyền này chỉ áp dụng cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*);

b) Phân công công chức ngạch trên, cùng ngạch hoặc lãnh đạo Tổ, Đội, Hạt, Trạm hướng dẫn công chức thực hiện chế độ tập sự tại đơn vị đó.

**4. Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức sau tập sự:**

a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định này;

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự tại đơn vị (*Thẩm quyền này chỉ áp dụng cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**5. Nâng bậc lương, chuyển ngạch công chức** (*Thẩm quyền này chỉ áp dụng cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*):

a) Nâng bậc lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định);

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

b) Chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống .

**6. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc** (Thẩm quyền này chỉ áp dụng cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Thực hiện thông báo nghỉ hưu đối với công chức thuộc đơn vị (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định);

b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định).

**7. Xử lý kỷ luật công chức** (Thẩm quyền này chỉ áp dụng cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh): Quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý.

**8. Lập hồ sơ** đề nghị Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung quản lý công chức theo thẩm quyền đối với công chức thuộc đơn vị.

**9. Quản lý hồ sơ:** Lập và quản lý hồ sơ công chức thuộc đơn vị.

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 10. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:**

### 1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm

a) Tổ chức hướng dẫn quy trình, thủ tục và các biểu mẫu có liên quan đến việc thực hiện các nội dung quản lý cán bộ, công chức nêu tại Quy định này;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quản lý cán bộ, công chức;

c) Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền nêu tại điều 6,7,8,9 của quy định này hủy bỏ hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ các quyết định liên quan đến các nội dung quản lý cán bộ, công chức trái với Quy định này và các quy định khác có liên quan;

d) Thống kê và báo cáo tình hình về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức của tỉnh theo định kỳ cho Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Báo cáo các thông tin liên quan đến nội dung quản lý cán bộ, công chức theo yêu cầu đột xuất của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

**2. Thủ trưởng các cơ quan hành chính cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm:**

a) Triển khai Quy định này đến tất cả công chức trong cơ quan, đơn vị mình và lãnh đạo các cơ quan trực thuộc để thực hiện;

b) Kiểm tra các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện các nội dung quản lý công chức theo Quy định này;

c) Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc hủy bỏ hoặc đề nghị cấp trên có thẩm quyền bỏ các quyết định liên quan đến các nội dung quản lý cán bộ, công chức trái với Quy định này và các quy định khác có liên quan;

d) Theo định kỳ quý, 6 tháng, năm thống kê và báo cáo tình hình về số lượng và chất lượng công chức của cơ quan mình và các đơn vị trực thuộc về Sở Nội vụ để tổng hợp;

đ) Kịp thời gửi quyết định và các văn bản khác có liên quan đến nội dung quản lý công chức về Sở Nội vụ để quản lý và lưu hồ sơ; Sở Tài chính, Kho Bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi và quản lý;

e) Thực hiện báo cáo những nội dung có liên quan đến công tác quản lý công chức theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.

**3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc phòng chuyên môn huyện có trách nhiệm:**

a) Triển khai thực hiện Quy định này đến công chức thuộc phạm vi quản lý để thực hiện;

b) Theo định kỳ quý, 6 tháng, năm thống kê và báo cáo tình hình về số lượng và chất lượng công chức của đơn vị về Sở chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, báo cáo;

c) Kịp thời gửi các văn bản có liên quan đến nội dung quản lý công chức theo thẩm quyền về Sở chủ quản, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ để quản lý và lưu hồ sơ; Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh để theo dõi và quản lý;

d) Thực hiện báo cáo những nội dung có liên quan đến công tác quản lý công chức theo yêu cầu đột xuất của Sở chủ quản, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ.

**4.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Trần Minh Sơnh**